

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ B  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số:16/2017/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*B, ngày 29 tháng 8 năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2017

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 4, Kp. B, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

*Bị đơn:* Ông **Đỗ Thanh T**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ 03, Kp. P, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở: Tổ 02, khu phố P, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 03, Kp. P, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở: Tổ 02, khu phố P, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hủy hợp đồng đặt cọc lập ngày 10/4/2017 giữa bà Nguyễn Thị K và ông Đỗ Thanh T

Ông Đỗ Thanh T và bà Phạm Thị L đồng ý liên đới trả cho bà Nguyễn Thị K tiền đặt cọc của hợp đồng đặt cọc lập ngày 10/4/2017 với số tiền là 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*). Trả một lần vào ngày 31/8/2017.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị K tự nguyện chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà K đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003800 ngày 20/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B.

Ông Đỗ Thanh T và bà Phạm Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Bình Phước*
- *VKSND thị xã B*
- *THADS thị xã B*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Nguyễn Hữu Đức**

